

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 322 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức, chế độ cấp phát, sử dụng trang phục hải quan; việc quản lý, sử dụng chứng minh hải quan và tiêu chuẩn kỹ thuật các dấu hiệu đặc trưng xe ô tô kiểm tra, kiểm soát, giám sát hải quan

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 02/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về cờ truyền thống, cờ hiệu, biểu tượng, hải quan hiệu, phù hiệu, biển tên, cấp hiệu, trang phục, chứng minh hải quan và dấu hiệu đặc trưng phương tiện tuần tra, kiểm soát, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BCA ngày 12 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công an quy định trang phục cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này ban hành tiêu chuẩn, định mức, chế độ cấp phát, sử dụng trang phục hải quan; việc quản lý, sử dụng chứng minh hải quan và tiêu chuẩn kỹ thuật các dấu hiệu đặc trưng xe ô tô kiểm tra, kiểm soát, giám sát hải quan.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức trang phục hải quan

1. Quy định chung về tiêu chuẩn, định mức trang phục hải quan:

a) Tiêu chuẩn, định mức trang phục hải quan quy định tại Quyết định này là tiêu chuẩn, định mức tối đa, được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch, dự toán ngân sách. Đơn giá mua tối đa của từng loại trang phục thực hiện theo quyết định mua sắm của người có thẩm quyền.

Việc trang bị lần đầu thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và áp dụng cho người mới tuyển dụng, mới được tiếp nhận công tác vào hệ thống Hải quan hoặc chưa được trang cấp trang phục hải quan. Việc trang bị từ các lần tiếp theo thực hiện theo nhu cầu sử dụng trang phục hải quan của từng đối tượng nhưng không vượt tiêu chuẩn, định mức.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc tổ chức rà soát, xây dựng nhu cầu, kế hoạch may sắm hàng năm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

b) Việc áp dụng tiêu chuẩn, định mức đối với các đối tượng được sử dụng trang phục chống buôn lậu:

b.1) Trường hợp mới tuyển dụng, mới tiếp nhận công tác vào hệ thống Hải quan hoặc chưa được trang cấp trang phục hải quan: được trang bị theo tiêu chuẩn, định mức lần đầu cho tất cả các loại trang phục trang bị cho cá nhân tại khoản 2 Điều này.

b.2) Các trường hợp khác trừ trường hợp nêu tại tiết b.1 điểm b khoản này: được trang bị theo tiêu chuẩn, định mức của một trong hai loại trang phục thường phục hoặc trang phục chống buôn lậu quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này. Cá nhân, đơn vị căn cứ nhu cầu sử dụng để thực hiện đăng ký nhu cầu may sắm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng nhiệm vụ được giao. Các trang phục sử dụng chung tương ứng và lễ phục trang bị theo tiêu chuẩn, định mức.

c) Tùy theo điều kiện thời tiết và môi trường làm việc, người sử dụng trang phục có thể vận dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang phục thu – đông, áo dài tay các loại để chuyển sang đăng ký may sắm trang phục xuân – hè, áo ngắn tay các loại và ngược lại. Việc chuyển đổi nhu cầu may sắm này thực hiện kể từ lần trang bị thứ hai, khi đến niên độ trang bị của cá nhân và trong các trường hợp sau:

c.1) Đối với các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố từ Đà Nẵng trở vào phía Nam: Cá nhân có thể vận dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang phục thu – đông, áo dài tay các loại của niên độ trang bị để chuyển sang đăng ký

may sấm 01 bộ trang phục xuân – hè, 01 chiếc áo ngắn tay cùng loại theo nhu cầu.

c.2) Đối với các đơn vị thường xuyên chịu ảnh hưởng của thời tiết lạnh hoặc môi trường làm việc trong điều kiện không khí lạnh:

c.2.1) Trường hợp chỉ chuyển đổi nhu cầu may sấm giữa áo ngắn tay và áo dài tay của trang phục xuân – hè tại tiết b.1 điểm b khoản 2 Điều này: Khi đến niên độ được trang bị áo ngắn tay, cá nhân có thể vận dụng tiêu chuẩn, định mức của áo ngắn tay để chuyển sang đăng ký may sấm 01 chiếc áo dài tay theo nhu cầu.

c.2.2) Trường hợp chuyển đổi nhu cầu may sấm giữa trang phục xuân – hè các loại sang trang phục thu – đông các loại: Cá nhân nếu không đăng ký may sấm trang phục xuân – hè tại tiết b.1 điểm b khoản 2 Điều này hoặc áo ngắn tay tại tiết c.1 điểm c khoản 2 Điều này 02 năm liên tục thì được vận dụng tiêu chuẩn, định mức 02 bộ hoặc 02 chiếc chưa may để chuyển sang đăng ký may sấm 01 bộ trang phục thu – đông tại tiết b.2 điểm b khoản 2 Điều này hoặc 01 chiếc áo dài tay tại tiết c.2 điểm c khoản 2 Điều này.

c.3) Trong mọi trường hợp chuyển đổi nhu cầu may sấm nêu trên, cá nhân phải đảm bảo luôn có 02 bộ hoặc 02 chiếc còn sử dụng được của loại trang phục đã chuyển đổi nhu cầu may sấm để sử dụng theo quy định.

2. Tiêu chuẩn, định mức trang phục hải quan cho một công chức, viên chức như sau:

TT	Loại trang phục	Chủng loại	Định mức trang cấp tối đa (tính niên độ theo năm)		Đối tượng sử dụng
			Lần đầu	Các lần tiếp theo	
a	Lễ phục				
a.1	Áo lễ phục	Quy định tại Nghị định 02/2021/NĐ-CP	01 chiếc	Chỉ cấp lại khi hỏng nhưng tối thiểu 05 năm sau lần cấp gần nhất (trừ trường hợp đặc biệt do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan	Tất cả công chức, viên chức
a.2	Quần lễ phục		01 chiếc		
a.3	Mũ kê pi lễ phục (kèm hải quan hiệu)		01 chiếc		

TT	Loại trang phục	Chủng loại	Định mức trang cấp tối đa (tính niên độ theo năm)		Đối tượng sử dụng
			Lần đầu	Các lần tiếp theo	
b Thường phục					
b.1 Trang phục xuân – hè					
-	Áo ngắn tay	Quy định tại Nghị định 02/2021/NĐ-CP	02 chiếc	01 chiếc/năm	Tất cả công chức, viên chức
-	Áo dài tay		02 chiếc	01 chiếc/năm	
-	Quần		02 chiếc	01 chiếc/năm	
-	Juýp		02 chiếc	01 chiếc/năm	Nữ công chức, viên chức
b.2 Trang phục thu – đông					
-	Áo thu - đông	Quy định tại Nghị định 02/2021/NĐ-CP	02 chiếc	01 chiếc/ 02 năm	Tất cả công chức, viên chức
-	Quần		02 chiếc	01 chiếc/ 02 năm	
b.3	Mũ kê pi (kèm hải quan hiệu)	Quy định tại Nghị định 02/2021/NĐ-CP	01 chiếc	chỉ cấp lại khi hỏng nhưng tối thiểu 05 năm sau lần cấp gần nhất (trừ trường hợp đặc biệt do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định)	Tất cả công chức, viên chức
c Trang phục chống buôn lậu					
c.1 Trang phục chống buôn lậu xuân – hè					
-	Áo ngắn tay	Quy định tại Nghị định 02/2021/NĐ-CP	02 chiếc	01 chiếc/năm	Người trực tiếp chỉ đạo, thực thi nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy gồm: 1. Tổng cục trưởng và Phó Tổng cục trưởng phụ trách công tác điều tra chống buôn lậu;
-	Áo thun ngắn tay		02 chiếc	01 chiếc/năm	
-	Quần		01 chiếc	01 chiếc/năm	
c.2 Trang phục chống buôn lậu thu - đông					
-	Áo thun dài tay	Quy định tại Nghị định 02/2021/NĐ-CP	02 chiếc	01 chiếc/ 02 năm	Người trực tiếp chỉ đạo, thực thi nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy gồm: 1. Tổng cục trưởng và Phó Tổng cục trưởng phụ trách công tác điều tra chống buôn lậu;
-	Áo dài tay		02 chiếc	01 chiếc/ 02 năm	

TT	Loại trang phục	Chủng loại	Định mức trang cấp tối đa (tính niên độ theo năm)		Đối tượng sử dụng
			Lần đầu	Các lần tiếp theo	
-	Áo gió		02 chiếc	01 chiếc/ 02 năm	<p>2. Công chức, viên chức thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu;</p> <p>3. Cục trưởng và Phó Cục trưởng phụ trách công tác điều tra chống buôn lậu tại các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố;</p> <p>4. Công chức, viên chức thuộc Đội Kiểm soát Hải quan, Đội Kiểm soát Phòng chống ma túy thuộc các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố;</p> <p>5. Đối với các Chi cục Hải quan thuộc các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng phụ trách công tác điều tra chống buôn lậu; - Công chức, viên chức thuộc Tổ kiểm soát; - Huấn luyện viên chó nghiệp vụ.
-	Quần		01 chiếc	01 chiếc/ 02 năm	
c.3	Mũ mềm	Quy định tại Nghị định 02/2021/NĐ-CP	02 chiếc	01 chiếc/ 03 năm	
c.4	Giày cho trang phục chống buôn lậu	Quy định tại Nghị định 02/2021/NĐ-CP	01 đôi	01 đôi/ 02 năm	
c.5	Cấp hiệu cho trang phục chống buôn lậu	Quy định tại Nghị định 02/2021/NĐ-CP	01 bộ	Cấp lại khi hỏng	
c.6	Thắt lưng kèm dây đai cài vũ khí, công cụ hỗ trợ	Quy định tại Nghị định số 02/2021/NĐ-CP	01 chiếc	01 chiếc/ 02 năm	
d	Trang phục chống rét				
d.1	Áo bông	Quy định tại Nghị định số 02/2021/NĐ-CP	01 chiếc	01 chiếc/ 03 năm	<p>Công chức, viên chức làm việc tại nơi chịu ảnh hưởng của thời tiết giá lạnh gồm: cửa khẩu biên giới, hải đảo, vùng núi, vùng cao, trên biển</p>
d.2	Áo len		01 chiếc	01 chiếc/ 03 năm	
d.3	Mũ bông		01 chiếc	01 chiếc/ 03 năm	
d.4	Găng tay màu ghi		01 đôi	01 đôi/ 02 năm	
đ	Trang phục bảo hộ lao động				
đ.1	Ủng	Chủng loại quần áo bảo hộ lao động đối	01 đôi	01 đôi /03 năm	Công chức, viên chức được giao nhiệm vụ:

TT	Loại trang phục	Chủng loại	Định mức trang cấp tối đa (tính niên độ theo năm)		Đối tượng sử dụng
			Lần đầu	Các lần tiếp theo	
đ.2	Quần áo bảo hộ lao động	với từng nhóm ngành khác nhau theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ Lao động thương binh xã hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có)	01 bộ	01 bộ/năm	kiểm tra thực tế hàng hóa xuất nhập khẩu; kiểm tra phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh; huấn luyện, hướng dẫn chó nghiệp vụ; thuyền viên; làm việc trong phòng thí nghiệm phân tích và các nhiệm vụ khác phải mặc trang phục bảo hộ lao động theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ Lao động thương binh xã hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có)
e	Trang phục sử dụng chung cho lễ phục và thường phục				
e.1	Áo sơ mi trắng	Quy định tại Nghị định số 02/2021/NĐ-CP	02 chiếc	01 chiếc/năm	Tất cả công chức, viên chức
e.2	Thắt lưng		01 chiếc	01 chiếc/02 năm	
e.3	Cà vạt (caravat)		01 chiếc	01 chiếc/ 03 năm	
e.4	Giày da đen		01 đôi	01 đôi/ 02 năm	
e.5	Cấp hiệu cho lễ phục, thường phục		01 bộ	Cấp lại khi hỏng	
g	Trang phục sử dụng chung khác				
g.1	Tất chân	Quy định tại Nghị định số 02/2021/NĐ-CP	02 đôi	02 đôi/năm	Tất cả công chức, viên chức
g.2	Biển tên		02 chiếc	Cấp lại khi hỏng	Tất cả công chức, viên chức
g.3	Phù hiệu		01 bộ	Cấp lại khi hỏng	Tất cả công chức, viên chức

TT	Loại trang phục	Chủng loại	Định mức trang cấp tối đa (tính niên độ theo năm)		Đối tượng sử dụng
			Lần đầu	Các lần tiếp theo	
g.4	Áo mưa		01 bộ	01 bộ/ 02 năm	Tất cả công chức, viên chức
g.5	Găng tay màu trắng		20 đôi	10 đôi/ năm	Văn phòng Tổng cục Hải quan
			10 đôi	10 đôi/ đơn vị/năm	Các đơn vị còn lại thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan.

3. Tiêu chuẩn trang phục đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ như sau:

a) Đối với người lao động phải mặc trang phục bảo hộ lao động theo quy định của pháp luật như nấu ăn, nhân viên kỹ thuật (thợ điện, thợ nước, thợ máy), vệ sinh:

Tiêu chuẩn, định mức trang bị cho một người như sau: lần đầu trang bị 03 bộ, các lần tiếp theo trang bị theo nhu cầu của người sử dụng nhưng tối đa 01 bộ/ năm.

Thủ trưởng đơn vị quản lý người lao động quyết định trang bị trang phục bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định tại Thông tư 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ Lao động thương binh xã hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

b) Đối với người lao động làm nhiệm vụ bảo vệ: Thủ trưởng đơn vị quản lý người lao động thực hiện theo Thông tư 08/2016/TT-BCA ngày 12/6/2016 của Bộ Công an và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

c) Đối với người lao động làm nhiệm vụ lái xe, tạp vụ, chăm sóc cảnh quan: Thủ trưởng đơn vị quản lý người lao động quyết định chủng loại và việc trang bị trang phục tùy theo nhiệm vụ, đặc điểm thời tiết vùng miền, nhưng không được trùng với trang phục Hải quan. Tiêu chuẩn trang phục tối đa cho một người như sau: lần đầu trang bị 02 bộ xuân – hè, 02 bộ thu – đông, các lần tiếp theo trang bị theo nhu cầu của người sử dụng nhưng tối đa 01 bộ xuân - hè/ năm, 01 bộ thu – đông/ 02 năm.

d) Đối với người lao động không thuộc quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này: Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định cụ thể việc

trang bị trang phục đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chế độ cấp phát, sử dụng trang phục hải quan

1. Kinh phí để may sắm trang phục hải quan

Kinh phí may sắm trang phục Hải quan do Tổng cục Hải quan bảo đảm trong dự toán được Bộ Tài chính giao.

2. Cách thức tổ chức may sắm, cấp phát trang phục hải quan

a) Tổng cục Hải quan thực hiện may sắm tập trung và quản lý cấp phát sử dụng trang phục hải quan cho toàn ngành.

Đối với trang phục bảo hộ lao động quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 và các loại trang phục tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 3 Điều 2 Quyết định này, Thủ trưởng các đơn vị quản lý công chức, viên chức, người lao động thực hiện mua sắm cấp phát cho công chức, viên chức, người lao động.

Thời gian cấp trang phục hàng năm: Cấp 1 đợt/năm.

b) Không cấp tiền thay cho việc cấp phát trang phục cho công chức, viên chức, người lao động hoặc giao tiền cho công chức, viên chức, người lao động tự mua trang phục.

c) Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định hoặc quy định việc may sắm, cấp phát trang phục của các đơn vị trực thuộc đối với những đợt may sắm nhỏ lẻ, đợt xuất để đáp ứng các yêu cầu cụ thể.

3. Sử dụng trang phục hải quan

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định việc sử dụng trang phục hải quan, loại trang phục được sử dụng, thời gian sử dụng trang phục Hải quan và quy định danh mục các đơn vị được trang bị trang phục chống rét.

Điều 4. Quản lý và sử dụng chứng minh Hải quan

1. Chứng minh hải quan phải được thiết kế, tích hợp, ứng dụng công nghệ, bảo mật, chống làm giả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Công chức, viên chức hải quan chỉ được sử dụng chứng minh hải quan của mình trong khi làm nhiệm vụ đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Nghiêm cấm việc làm giả, tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn, cho thuê, cầm cố, thế chấp hoặc mượn chứng minh hải quan của người khác.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định cách thức, biện pháp bảo mật chứng minh hải quan, việc cấp, sử dụng và quản lý chứng minh hải quan đối với công chức, viên chức hải quan.

Điều 5. Tiêu chuẩn kỹ thuật các dấu hiệu đặc trưng xe ô tô kiểm tra, kiểm soát, giám sát hải quan.

1. Dòng chữ “CUSTOMS” hai bên cửa xe ô tô có phản quang theo quy cách như sau: Chữ in hoa, in đứng, cỡ chữ phù hợp với kích thước từng loại xe.

2. Đèn hiệu, loa: sử dụng loại đèn kép, dạng hình hộp chữ nhật, loại 02 bóng đèn màu vàng, ở giữa hai bóng đèn ngăn cách bởi loa màu trắng. Chiều dài đèn 1200mm. Đèn có tai móc câu, thuận tiện cho việc tháo ra và gắn vào nóc xe. Loa được kết nối với bộ đàm trong xe để sử dụng trong quá trình kiểm tra, kiểm soát, giám sát hải quan.

3. Biểu tượng hải quan có kích thước phù hợp với kích thước từng loại xe.

4. Thủ trưởng các đơn vị được giao quản lý, sử dụng xe ô tô kiểm tra, kiểm soát, giám sát hải quan chịu trách nhiệm trang bị, gắn các dấu hiệu đặc trưng theo tiêu chuẩn kỹ thuật tại các khoản 1, 2, 3 Điều này và thực hiện đăng ký, kiểm định an toàn kỹ thuật theo quy định của pháp luật. Kinh phí thực hiện trang bị, gắn dấu hiệu đặc trưng do Tổng cục Hải quan bảo đảm trong dự toán được Bộ Tài chính giao.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quy định chuyển tiếp

a) Lễ phục, trang phục thu – đông cho nam, trang phục sử dụng chung, trang phục chống rét, trang phục bảo hộ lao động đã trang bị, cấp phát trước ngày Quyết định này có hiệu lực tiếp tục được sử dụng đến khi được trang bị mới theo niên độ cấp phát quy định tại Quyết định này.

b) Trang phục thu – đông cho nữ, trang phục xuân – hè đã trang bị, cấp phát trước ngày Quyết định này có hiệu lực tiếp tục được sử dụng đến khi được trang bị mới. Tổng cục Hải quan hoàn thành trang bị trang phục thu – đông cho nữ, trang phục xuân – hè, trang phục chống buồn lậu theo tiêu chuẩn, định mức lần đầu cho các đối tượng sử dụng tại Quyết định này trong năm 2021.

c) Giấy chứng minh hải quan đã được cấp phát trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến khi được trang bị, cấp phát mới.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Tổng cục Hải quan kịp thời đề xuất báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. / *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính;
- Công Thông tin điện tử Bộ Tài chính (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCHQ (60 b). *mk*



Đinh Tiến Dũng

Đinh Tiến Dũng